TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĨNH BẢO** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 48/2024/HNGĐ-ST
Ngày 31-5-2024
V/v ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH BẢO, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thương Huyền.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Quyết

Bà Nguyễn Thị Tâm

- Thư ký phiên toà: Ông Vũ Viết Hoàn - Thư ký Toà án nhân dân huyện VB, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện VB tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Nghĩa - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 5 năm 2024 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện VB, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 209/2023/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 12 năm 2024 về Ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 45/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 4 năm 2024; Quyết định hoãn phiên tòa số 51/2024/QĐST-HNGĐ ngày 13 tháng 5 năm 2024 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Trần Thị T; đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn A, xã QM, huyện HH, tỉnh Quảng Ninh; nơi ở: Thôn B, DD, xã DT, huyện VB, thành phố Hải Phòng; có mặt

- *Bị đơn*: Anh Nguyễn Hữu H; nơi cư trú: Thôn NM, xã NH, huyện VB, thành phố Hải Phòng; vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và trong quá trình xét xử, nguyên đơn chị Trần Thị T trình bày: Chị và anh Nguyễn Hữu H kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào ngày 20-4-2021 tại Ủy ban nhân dân xã NH, huyện VB, thành phố Hải Phòng. Quá trình chung sống anh chị hòa thuận thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn do

vợ chồng bất đồng quan điểm, tính cách không hòa hợp nên đã xảy ra bất hòa. Từ năm 2023 đến nay vợ chồng anh chị sống ly thân, mỗi người ở một nơi, không quan tâm đến nhau, đối xử với nhau lạnh nhạt. Nay nhận thấy tình nghĩa vợ chồng không còn, mâu thuẫn không thể hàn gắn được, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Nguyễn Hữu H.

Về con chung: Chị và anh Nguyễn Hữu H không có con chung.

Về tài sản chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản ghi lời khai và trong quá trình giải quyết vụ án, anh Nguyễn Hữu H xác nhận về điều kiện hoàn cảnh kết hôn như chị Trần Thị T trình bày là đúng. Sau khi kết hôn, anh chị chung sống hòa thuận hạnh phúc thời gian ngắn thì phát sinh thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm, tính cách không hòa hợp nên đã xảy ra bất hòa. Anh chị đã sống ly thân, mỗi người ở một nơi, không quan tâm đến nhau. Nay chị T xin ly hôn anh đồng ý.

Về con chung: Anh và chị Trần Thị T không có con chung.

Về tài sản chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Kiểm sát viên phát biểu về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng đồng thời phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án như sau:

Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về: Thẩm quyền giải quyết vụ án, xác định quan hệ pháp luật tranh chấp, tư cách của những người tham gia tố tụng; thu thập chứng cứ, việc xét xử vắng mặt bị đơn. Nguyên đơn chấp hành đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo đúng quy định của pháp luật, bị đơn không tham gia phiên họp phiên hòa giải theo quy định, tuy nhiên vi phạm của bị đơn không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án.

Về nội dung vụ án: Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Trần Thị T được ly hôn anh Nguyễn Hữu H. Về con chung: Chị T và anh H không có con chung nên không xem xét giải quyết. Về tài sản chung: Chị Trần Thị T và anh Nguyễn Hữu H không yêu cầu nên không xem xét giải quyết. Về án phí: Chị Trần Thị T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về tố tụng:

[1] Anh Nguyễn Hữu H có hộ khẩu thường trú tại Thôn NM, xã NH, huyện VB, thành phố Hải Phòng. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án ly hôn giữa chị Trần Thị T và anh Nguyễn Hữu H thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện VB, thành phố Hải Phòng.

[2] Tại phiên tòa, anh Nguyễn Hữu H có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn anh Nguyễn Hữu H

- Về nội dung vụ án:

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị T và anh Nguyễn Hữu H kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã NH, huyện VB, thành phố Hải Phòng vào ngày 20-4-2021, là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống, anh chị hoà thuận thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm, tính cách không hòa hợp nên đã xảy ra bất hòa. Nay chị Trần Thị T xác định tình nghĩa vợ chồng không còn, mâu thuẫn không thể hàn gắn được, chị đề nghị được ly hôn anh Nguyễn Hữu H, quá trình giải quyết vụ án, anh Nguyễn Hữu H đồng ý ly hôn với chị T . Qua xác minh thì thấy, vợ chồng chị Trần Thị T và anh Nguyễn Hữu H có mâu thuẫn, anh chị đã sống ly thân, mỗi người ở một nơi, không quan tâm đến nhau. Điều đó chứng tỏ mâu thuẫn đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Yêu cầu của chị Trần Thị T xin ly hôn anh Nguyễn Hữu H phù hợp với khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình được chấp nhận.

[4] Về con chung: Chị Trần Thị T và anh Nguyễn Hữu H xác nhận anh chị không có con chung nên không xem xét giải quyết

[5] Về tài sản chung: Chị Trần Thị T và anh Nguyễn Hữu H không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[6] Về án phí: Chị Trần Thị T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 56, của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, khoản 4 Điều 147, Điều 266, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; căn cứ khoản 1 Điều 6 và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Xử cho chị Trần Thị T được ly hôn anh Nguyễn Hữu H.

2. Về con chung: Chị Trần Thị T và anh Nguyễn Hữu H không có con chung nên Tòa án không xem xét giải quyết.

3. Về tài sản chung: Chị Trần Thị T và anh Nguyễn Hữu H không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Chị Trần Thị T phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Chị Trần Thị T đã nộp tạm ứng 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện VB theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0006768 ngày 04 tháng 12 năm 2023. Chị Trần Thị T đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

Nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận dược bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện VB;
- VKSND thành phố Hải Phòng
- TAND Thành phố Hải Phòng;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện VB;
- Ủy ban nhân dân xã NH, huyện VB, thành phố Hải Phòng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thương Huyền